

Krông Ana, ngày 5 tháng 10 năm 2023

## BÁO CÁO

Công khai quyết toán các khoản thu-chi ngoài ngân sách năm học 2022-2023 và kế hoạch thu chi ngoài ngân sách năm học 2023 – 2024

### I. Công khai quyết toán các khoản thu-chi ngoài ngân sách năm học 2022-2023

#### 1. Nguồn thu phí, lệ phí

##### a. Nguồn thu học phí

- Tổng thu: 381.180.000 đồng.
- Nộp vào ngân sách Nhà nước: 381.180.000 đồng.

##### b. Học phí dạy thêm, học thêm

- Tổng thu: 757.332.000 đồng, trong đó:
  - + Học kỳ I: 489.876.000 đồng;
  - + Học kỳ II: 267.456.000 đồng.
- Tổng chi: 700.699.153 đồng, trong đó:
  - + Chi trực tiếp giáo viên dạy: 537.577.152 đồng;
  - + Chi giáo viên chủ nhiệm và công tác tổ chức, quản lý: 67.197.144 đồng;
  - + Chi cơ sở vật chất, điện, nước: 23.428.000 đồng.
- Tiền trả lại cho học sinh do giáo viên dạy không đủ tiết: 71.646.857 đồng.
- Tồn quỹ: 56.632.847 đồng. (bao gồm tiền nộp thuế và tiền cơ sở vật chất)

##### c. Lệ phí trông coi phương tiện

- Tổng thu: 146.760.000 đồng.
- Tổng chi: 45.331.000 đồng, trong đó:
  - + Chi thanh toán thuê người trông coi phương tiện: 37.500.000 đồng;
  - + Chi phí kẻ nhà xe, thuê dọn rác mái nhà xe: 7.831.000 đồng.
- Tồn quỹ: 102.870.000 đồng. (Bao gồm nộp thuế và làm thêm nhà xe)
- Kế hoạch thời gian tới sẽ làm lại sân nhà xe bên trái và làm thêm nhà xe phục vụ học sinh.

##### d. Thu từ thuê căn tin

- Tổng thu: 40.500.000 đồng
- Tổng chi: 0 đồng (Đang nợ chi ứng năm 2020 do dịch bệnh không thu căn tin 16.300.000 đồng)
- Tồn quỹ: 40.500.000 đồng.

#### 2. Nguồn thu hộ

Bảo hiểm y tế học sinh

- Tổng thu: 442.857.759.
- Tổng chi: 442.857.759.
- Tồn quỹ: 0 đồng.

#### 3. Khoản thu phục vụ trực tiếp học sinh

##### a. Tiền chăm sóc cây xanh



- Tổng thu: 45.636.333 đồng;
- Tổng chi: 45.636.333 đồng, trong đó:
  - + Tiền chi thuê chăm sóc cây xanh: 8.000.000 đồng;
  - + Tiền thuê quyết vôi: 2.000.000 đồng;
  - + Tiền mua phân bón: 2.100.000 đồng;
  - + Tiền trả lại cho cha mẹ học sinh do không sử dụng: 33.536.000 đồng.
- Tồn quỹ: 0 đồng.

**b. Tiền ghế ngồi học sinh**

- Tổng thu: 16.320.000 đồng.
- Tổng chi: 16.320.00 đồng, trong đó: Trả lại cho cha mẹ học sinh 16.320.000 đồng do không sử dụng.
- Tồn quỹ: 0 đồng.

**c. Tiền liên lạc điện tử:**

- Tổng thu: 68.320.000 đồng.
- Tổng chi: 68.320.000 đồng.
- Tồn quỹ: 0 đồng.

**d. Thuê dọn vệ sinh**

- Tổng thu: 79.263.333 đồng.
- Tổng chi: 79.263.333 đồng, trong đó:
  - + Chi thuê công dọn vệ sinh: 60.200.000 đồng;
  - + Chi mua vật dụng: 6.265.000 đồng;
  - + Chi trả lại tiền cho cha mẹ học sinh: 12.798.333 đồng.
- Tồn quỹ: 0 đồng.

**4. Nguồn tài trợ và quỹ khuyến học**

**a. Nguồn tài trợ mua ti vi, máy tính khối 10**

- Tổng thu: 129.600.000 đồng;
- Tổng chi: 129.600.000 đồng, trong đó: Trả lại cho cha mẹ học sinh các lớp 129.600.000 đồng do Thanh tra kết luận chưa có chủ trương của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk phê duyệt.

**b. Quỹ khuyến học(Học bổng) do các nhà tài trợ tự nguyện tặng học sinh**

- Tổng thu: 85.000.000 đồng.
- Tổng chi: 55.000.000 đồng.
- Tồn quỹ: 30.000.000 đồng.

**II. Kế hoạch thu chi tài chính ngoài ngân sách năm học 2023-2024**

**1. Nguồn thu phí, lệ phí**

**a. Nguồn thu học phí**

- Thu: 40.000 đồng/học sinh/tháng x 9 tháng = 360.000 đồng/năm học. (Dự kiến thu chờ Nghị quyết HĐND tỉnh)

- Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

**b. Học phí dạy thêm, học thêm**

- Thu: 6.000 đồng/tiết. Thu theo nhu cầu tự nguyện đăng ký học thêm của học sinh.

- Chi: 10% nộp thuế, phần còn lại chi 80% trực tiếp giáo viên dạy, 10% chi cơ sở vật chất, điện nước; 10% chi công tác quản lý, phục vụ.

**c. Lệ phí trông coi phương tiện**

- Thu:

+ Xe đạp: Không thu;

- + Xe đạp điện: 13.000 đồng/tháng, thu tối đa 9 tháng;
- + Xe máy, máy điện: 90.000 đồng/tháng, thu tối đa 9 tháng.
- Chi: Thuế 2%; Chi thuê người trông coi phương tiện; Chi tăng cường cơ sở vật chất nhà xe.

#### **d. Thu từ thuê căn tin**

Chờ chủ trương của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk.

#### **2. Nguồn thu hộ**

Bảo hiểm y tế học sinh

- Khối 10, 11 thu 12 tháng: 631.800 đồng/học sinh.
- Khối 12 thu 9 tháng: 473.850 đồng/học sinh.

#### **3. Khoản thu phục vụ trực tiếp học sinh**

Thuê dọn vệ sinh

- Thu: 70.000 đồng/học sinh/năm học.
- Chi: Thuê người dọn vệ sinh, mua vật phẩm.

#### **4. Đoàn phí, Hội phí**

##### **a. Đoàn phí**

- Thu: 2000 đồng/đoàn viên/tháng;
  - Chi:
    - + Để lại cho chi đoàn lớp: 12.000 đồng/đoàn viên/năm;
    - + Trích lên đoàn cấp trên(Huyện đoàn): 2.000 đồng/đoàn viên/năm;
    - + Đoàn trường sử dụng: 4.000 đồng/đoàn viên/năm.
- ##### **b. Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh**
- Thu:
    - + Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp: Tự nguyện;
    - + Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh trường: Trích lên từ Quỹ ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.
  - Chi: Thực hiện theo Thông tư 55 và nguồn tài chính có được.

Trên đây là báo cáo công khai quyết toán các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2022-2023 và kế hoạch chi ngoài ngân sách năm học 2023-2024 của Trường THPT Krông Ana./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk;
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;
- Ban Chấp hành Công đoàn;
- Ban Chấp hành Đoàn;
- Tổ chuyên môn, Văn phòng;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Ban Đại diện CMHS các lớp;
- Công khai trên trang thông tin điện tử <http://c3krongana.daklak.edu.vn/>;
- Lưu: VT, HSCK.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**Vương Xuân Hồng**



